

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2018
V/v “Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Ngô Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên
tòa.**

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm
2018 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4
năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh ngày 06/08/ 1990. Có mặt tại phiên tòa.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th. Sinh ngày 08/05/ 1988.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại:
Hòm thư 379-2304 Gun Maker – Otashi- Ohara cho 209, Tòa nhà Fa mi ru Nê
Đông 1C, phòng 103, Japan (Nhật Bản). Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2018, bản tự khai và tại phiên tòa chị Lê Thị
H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có

đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An vào ngày 22/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng tại xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An sau một năm hòa thuận thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh Th không có công ăn việc làm ổn định nhưng không cố gắng để xây dựng kinh tế gia đình. Đã nhiều lần chị góp ý nhưng anh không nghe. Đến tháng 5/2015, khi hai vợ chồng đi học tiếng để đi Nhật Bản lao động thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nhiều hơn. Tháng 10/2015, hai vợ chồng xuất cảnh sang lao động tại Nhật Bản thì vợ chồng không còn tình cảm và tiếng nói chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 06/01/2014, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th tuy vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng đã có Bản tự khai trình bày ý kiến của mình về việc ly hôn với chị H: Anh Th thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn; mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị H đã trình bày. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn xin ly hôn thì anh cũng hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung như chị H đã trình bày. Vì điều kiện đang làm ăn xa không thể trực tiếp nuôi con chung được. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh đang cư trú tại Nhật Bản, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Các giấy tờ, văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh, anh đề nghị gửi qua bố đẻ là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1948, hiện đang cư trú tại xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Th vắng mặt nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình về việc chị H xin ly hôn với anh, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn Th.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An vào ngày 22/3/2013 – là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, xô xát lẫn nhau. Hiện tại mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tinh thần lẫn vật chất. Chị H và anh Th đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho họ được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th được ly hôn.

[3]. Về nuôi con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 06/01/2014. Ly hôn, chị H và anh Th thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Xét nguyện vọng cũng như thỏa thuận của chị H và anh Th là chính đáng, tự nguyện, đúng với quy định của pháp luật, **vì sự phát triển về mọi mặt của con**. Vì vậy, cần giao con chung Nguyễn Hoàng D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Th có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Th thống nhất không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2, Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, điểm b khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Th được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 06/01/2014 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Buộc anh Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) từ tháng 5/2018 cho đến khi Nguyễn Hoàng D đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn Th có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003781 ngày 12/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong khoản tiền nuôi con, nếu bên phải thi hành án mà không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Ngọc Sơn